

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 12/2019/DS-ST

Ngày 04/7/2019.

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn L.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà: **Nguyễn Thị T.**

2. Bà: **Lê Thị Sáu.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Ka H**– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị H**-Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 04 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Lâm, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 04/2019/TLDS-ST ngày 04/01/2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2019/QĐXX-ST ngày 15/5/2019 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị L , sinh năm 1961; địa chỉ: Thôn 3, xã L, huyện Bảo L , tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh D, sinh năm 1967; địa chỉ: 11A Lam Sơn, phường L, TP. B , tỉnh Lâm Đồng (Có đơn đề nghị vắng mặt).

* **Bị đơn:** Bà Hoàng Thị S, sinh năm 1964; địa chỉ: Thôn An Bình, xã L, huyện Bảo L , tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

* **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

Bà Đồng Thị B, sinh năm 1965; địa chỉ: Thôn 4, xã L, huyện Bảo L , tỉnh Lâm Đồng. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03/01/2019, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 23/6/2015, bà L có cho Bà Hoàng Thị S vay 100.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng, khi vay hai có viết giấy vay tiền nóng, bà S hẹn 15 ngày sau sẽ thanh toán tiền gốc và lãi, đến hạn bà L đòi nhiều lần nhưng bà S hứa hẹn rồi không trả. Do đó, bà L khởi kiện yêu cầu bà S trả 100.000.000đ tiền gốc và lãi phát sinh tính từ ngày 08/7/2015 đến 08/6/2019 là $100.000.000đ \times 0.83\% \times 47 \text{ tháng} = 39.010.000đ$, tổng cộng là 139.010.000đ.

Chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện bà L giao nộp gồm bản gốc giấy vay tiền nóng không ghi ngày tháng năm có nội dung bà S có vay của bà L 100.000.000đ, hẹn trả ngày 07/7/2015.

Tại các bản khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà S trình bày: Vào ngày 23/6/2015, bà S có vay của Bà Nguyễn Thị L số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất là 5%/tháng, hẹn trả gốc và lãi vào ngày 07/7/2015. Do con bị bệnh nên bà S phải đi lên tỉnh Gia Lai chăm con, cùng ngày này bà S có đưa 100.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi rồi nhờ bà Đồng Thị B trả cho bà L dùm bà Si.

Bà S chấp nhận yêu cầu khởi kiện cả bà L vì bà S trả gốc và lãi cho bà L rồi.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, bà Đồng Thị B trình bày: Bà B xác nhận Do bà S phải đi Gia Lai chăm con bị bệnh nên ngày 07/7/2015, bà S đưa cho Bà B 105.000.000 đồng nhờ Bà B trả số tiền này cho bà Lý. Bà B đã trả số tiền này cho bà Lý. Do Bà B và Lý là chỗ bạn bè quen nên khi giao tiền không viết giấy nhận tiền mà trực tiếp đưa cho bà L và cho rằng bà L khởi kiện bà S là không đúng.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lý, buộc bà S có trách nhiệm trả cho bà L tiền nợ gốc và lãi phát sinh là 139.010.000đ; buộc bà S chịu án phí trên số tiền phải trả cho bà Lý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Ông Dương có đơn đề nghị vắng mặt; bà Si, Bà B đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 02 không có lý do chính đáng nên căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

Về nội dung:

[01] Quá trình giải quyết vụ án bà S thừa nhận có vay của bà L 100.000.000đ, đến hạn trả nợ do con ốm phải đi Gia lai chăm con nên đã đưa cho Bà B 105.000.000đ nhờ trả nợ cho bà Lý. Bà B cũng thừa nhận ngày 07/7/2015 bà có nhận của bà S 105.000.000đ và đưa trả cho bà L nhưng không viết giấy tờ giao nhận gì với nhau.

Quá trình làm việc bà L không thừa nhận có nhận tiền từ Bà B cũng như không thừa nhận việc bà đã nhận tiền trả nợ từ bà Si. Bà S và Bà B cho rằng đã trả cho bà L cả gốc và lãi xong nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ gì để chứng minh. Căn cứ giấy vay tiền nóng bà L cung cấp và xác nhận của bà Si, Bà B thì có căn cứ xác định bà S chưa trả nợ vay 100.000.000đ cho bà L và lãi suất phát sinh.

Do đó, cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lý, buộc bà S trả nợ vay gốc và lãi cho bà Lý, lãi suất phát sinh tính từ ngày 08/7/2015 đến 08/6/2019 là $100.000.000đ \times 0.83\% \times 47 \text{ tháng} = 39.010.000đ$, tổng cộng là 139.010.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu không trăm mười ngàn đồng).

[02] Đối với số tiền mà bà S cho rằng đã đưa và nhờ Bà B trả nợ cho bà Lý, bà S có quyền khởi kiện yêu cầu Bà B hoàn trả bằng vụ án dân sự khác.

[03] Về án phí:

- Buộc Bà Hoàng Thị S phải nộp $139.010.000đ \times 5\% = 6.950.500$ (Sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho bà L theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH :

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 273 và khoản 1, 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Bà Nguyễn Thị L về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” với bị đơn Bà Hoàng Thị S, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đồng Thị B.

Xử: Buộc Bà Hoàng Thị S có trách nhiệm trả cho Bà Nguyễn Thị L số tiền 139.010.000đ (Một trăm ba mươi chín triệu không trăm mười ngàn đồng).

“Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015”.

2. Về án phí:

- Buộc Bà Hoàng Thị S phải nộp 6.950.500 (Sáu triệu chín trăm năm mươi ngàn năm trăm đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn trả cho Bà Nguyễn Thị L 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2015/0013241 ngày 04/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Lâm.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Lý, bà Si, Bà B được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm. Bà B chỉ được quyền kháng cáo phần có liên quan.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng ⁽²⁾
- VKS huyện Bảo Lâm;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- CC.THADS huyện Bảo Lâm;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn L

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị T Lê Thị Sáu

Nguyễn Văn L